

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 114/2023/HSST

Ngày: 27/11/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lê Đức Dũng**

2/ Bà **Vũ Thị Thùy Dương**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Thái Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:*

Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2023/TLST - HS ngày 01/11/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2023/QĐXXST - HS ngày 13/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1983 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: 57/4 ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: **Nguyễn H**, sinh năm: không rõ (đã chết) và bà **Nguyễn Thị R**, sinh năm 1963 (còn sống); có vợ tên **Đặng Thị Lệ Q**, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012.

- Tiền án: không.

- tiền sự: Ngày 19/4/2023, bị **UBND thị trấn L** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Nhân thân: Ngày 02/11/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 26/2004/HSST.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2023 và tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ **Công an huyện C**.

- Bị hại: anh **Võ Anh T**, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**.

- Người làm chứng:

1. Đỗ Trọng Đ, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Nguyễn Kim N, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: 10/10/1 C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Đào Thị Kim P1, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ, ngày 13/7/2023, Nguyễn Ngọc P điều khiển xe mô tô biển số 60B6-114.23 (không nhãn hiệu), sau xe gắn 01 sọt bằng sắt kích thước 40cm x 80 cm x 40cm, mang theo 01 cây dao bằng kim loại dài 70cm; 01 đèn pin loại đội trên đầu và 01 giỏ nhựa chạy xe đến rẫy nhà anh Võ Anh T, sinh năm: 1973, thường trú tại ấp B, xã X, huyện C đào trộm 44 kg măng tre thì bị anh Đỗ Trọng Đ, sinh năm 1979, thường trú tại ấp B, xã X, huyện C phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 19/7/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 44kg măng tươi, loại măng đen, có giá trị là: 5.000 đồng/kg x 44kg = 220.000 đồng.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng:

+ 01 giỏ nhựa (loại giỏ đựng trái cây); 01 cây dao bằng kim loại dài 70cm; 01 đèn pin đội đầu; 01 sọt bằng sắt kích thước 40cm x 80cm x 40cm; 01 xe mô tô biển số 60B6-114.23 có số khung: RNBWCH1YP61004942; Số máy: VLFNT11060104942 hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

+ 44kg măng tre đen là tài sản của anh Võ Anh T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 123/CT-VKSCM ngày 01/11/2023, Viện Kiểm sát nhân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc P mức án từ 06 đến 08 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Ngọc P** nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ, ngày 13/07/2023, **Nguyễn Ngọc P** có hành vi lén lút vào rẫy anh **Võ Anh T** tại **ấp B, xã X, huyện C** đào trộm 44 kg măng tre thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 19/7/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự **huyện C** kết luận: 44kg măng tươi, loại măng đen, có giá trị là: 5.000 đồng/kg x 44kg = 220.000 đồng.

Mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng **Nguyễn Ngọc P** đã có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” cụ thể: Ngày 19/4/2023, bị **UBND thị trấn L** ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa đến ngày 13/7/2023 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi của bị cáo **Nguyễn Ngọc P** đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là công dân đã trưởng thành, bị cáo đã bị xét xử và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lo tu chí, rèn luyện bản thân, mà bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Từ những nhận xét và đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh **Võ Anh T** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về vật chứng:

+ 01 giỏ nhựa (loại giỏ đựng trái cây); 01 cây dao bằng kim loại dài 70cm; 01 đèn pin đội đầu; 01 sọt bằng sắt kích thước 40cm x 80cm x 40cm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe mô tô biển số 60B6-114.23 có số khung: RNBWCH1YP61004942; Số máy: VLFNT11060104942 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mãi sung công quỹ nhà nước.

+ 44kg măng tre đen là tài sản của anh **Võ Anh T**, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh **T** nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc P** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc P** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 13/7/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 giỏ nhựa (loại giỏ đựng trái cây); 01 cây dao bằng kim loại dài 70cm; 01 đèn pin đội đầu; 01 sọt bằng sắt kích thước 40cm x 80cm x 40cm.

Tịch thu phát mãi sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô biển số 60B6-114.23 có số khung: RNBWCH1YP61004942; Số máy: VLFNT11060104942.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2023.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể, từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Hồ sơ thi hành án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

Nguyễn Thị Mai Trung